



Thanh Hoá, ngày 10 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA HĐQT TRÌNH ĐHĐCĐ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ
THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 25

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm 2018:

1.1 Nội dung báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS: Như tài liệu trình ĐHĐCĐ.

1.2 Báo cáo tài chính năm 2018

* **Báo cáo kiểm toán số: 374/BCKT/TC ngày 28/03/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) (có báo cáo kèm theo)**

* **Tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2018.**

1- Tài sản ngắn hạn	70.948.137.500
- Tiền và các khoản tương đương tiền	995.144.247
- Các khoản phải thu	49.675.702.780
- Hàng tồn kho	20.253.468.270
- Tài sản ngắn hạn khác	23.822.203
2- Tài sản dài hạn	24.743.892.777
- Tài sản cố định	17.833.140.413
+ Nguyên giá	64.985.647.768
+ Hao mòn lũy kế	(47.152.507.355)
- Chi phí XDCB dở dang	3.691.751.870
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	38.980.134
- Tài sản dài hạn khác	3.180.020.360
3- Nợ phải trả	83.797.164.832
- Nợ ngắn hạn	83.797.164.832
- Nợ dài hạn	0
4- Vốn chủ sở hữu	11.894.865.445
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	43.437.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	2.984.347.320
- Quỹ đầu tư phát triển	18.172.649.403
- Lợi nhuận chưa phân phối	(52.699.131.278)

* **Kết quả kinh doanh:**



1- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	92.124.692.864
2- Tổng chi phí:	92.090.640.422
3- Tổng lợi nhuận sau thuế:	14.775.875
4- Số tức	0

*** Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018:**

Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 70,846 tỷ đồng/KHN 157 tỷ đồng đạt 45% kế hoạch năm.

Trong đó:

+ Giá trị SXKD trong lĩnh vực xây lắp: Thực hiện 46,699 tỷ đồng/KHN 124 tỷ đồng bằng 37,7% kế hoạch năm.

+ Giá trị SXKD trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Thực hiện 24,147 đồng/KHN 33 tỷ đồng bằng 73,2% kế hoạch năm.

- Sản phẩm sản xuất đạt 25,308 triệu viên /KH33 triệu viên đạt 76,9% KH năm

+ Doanh thu: Thực hiện 80,77 tỷ đồng/ KHN 144,9 tỷ đồng bằng 55,7% kế hoạch năm.

+ Các khoản nộp Nhà nước: 7,237 tỷ đồng/KHN 9,2 tỷ đồng đạt 78,7% KHN

+ Thu vốn: 98,677 tỷ đồng/KHN 135,55 tỷ đồng bằng 72,8% kế hoạch năm.

+ Giá trị đầu tư: 3,4 tỷ đồng/KHN 7,5 tỷ đồng đạt 45,3% KH năm

+ Lợi nhuận: 34,052 triệu đồng

+ Thu nhập bình quân: Thực hiện 5,5 triệu đồng/ người/ tháng đạt 100% kế hoạch.

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2018

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT KH
A	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	157.000	70.846	45,0%
I	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	124.000	40.699	37,7%
II	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	33.000	24.147	73,2%
III	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	144.900	90.429	62,4%
IV	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.000	34,052	%
V	Thu vốn	10 ⁶ đ	135.550	98.677	55,7%
VI	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.200	7.237	78,7%
B	Kế hoạch đầu tư	10⁶ đ	14.828	3.607	20,7%
I	Dự án cải tạo và nâng cấp tăng công suất dây chuyền sản xuất nhà máy gạch Quảng Yên	10 ⁶ đ	11.328		
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	7.210	3.017,357	41,8%
2	Thiết bị	10 ⁶ đ	1.490		
3	Chi khác	10 ⁶ đ	1.598		
4	Dự phòng phí	10 ⁶ đ	1.030		
II	Dự án nuôi trồng thủy sản	10 ⁶ đ	2.500	512,371	20,5%
III	Khai thác mỏ đất	10 ⁶ đ	1.000	77,272	7,7%

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Ghi chú
A	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	110.500	
I	Giá trị KD xây lắp	10 ⁶ đ	83.500	
II	Giá trị SXCN	10 ⁶ đ	27.000	
III	Kế hoạch tài chính	10 ⁶ đ		
1	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	101.25Q	

2	Doanh thu xây lắp	10 ⁶ đ	72.950	
3	Doanh thu SXCN + DT khác	10 ⁶ đ	28.300	
4	Tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	91.980	
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	1.600	
6	Tổng ngân sách	10 ⁶ đ	5.526	
IV	Lao động tiền lương			
1	Tổng số CBCNV Sử dụng	người	250	
2	Thu nhập bình quân hàng tháng/người	10 ³ đ	5.500	
B	Kế hoạch đầu tư		10.290	
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	8.309	
2	Chi khác	10 ⁶ đ	1.981	

3. Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và BKS Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

4. Thông qua Báo cáo quyết toán lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018. Dự toán tổng mức lương, thù lao năm 2019

a/ Báo cáo chi lương, thù lao năm 2018

- Dự toán chi phí lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2018: 832.703.623 đồng
- Trong đó:
 - + Tiền lương, thù lao HĐQT : 537.305.883 đồng
 - + Tiền lương thù lao BKS : 295.397.740 đồng

b/ HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua mức lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2019

- Tổng dự toán tiền thù lao năm 2019 : 288.000.000 đồng.
- Trong đó:
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/ người/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/ người/tháng
 - + Trưởng ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng

Tiền lương, thù lao Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, BKS được tạm thanh toán hàng tháng theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD phù hợp với qui chế trả lương của Công ty.

+ Quyết toán khi kết thúc năm tài chính sau khi có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS được quyết toán phù hợp với quy chế trả lương của công ty phù hợp với loại doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật.

5. Thông qua việc thanh lý các Tài sản cố định đã hết khấu hao, cũ, lạc hậu, không còn sử dụng được.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25.
- Căn cứ quy chế Quản lý xe máy, thiết bị Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc thanh lý các tài sản cố định đã hết khấu hao, cũ, lạc hậu không còn sử dụng được theo, quy chế, quy định của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật về thanh lý TSCĐ.

6. Đại Hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

7. Thông qua cơ cấu tổ chức Công ty, cơ cấu thành viên HĐQT, BKS

Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty

- 1) Đại hội đồng cổ đông;
- 2) Hội đồng quản trị: 05 người;
- 3) Ban kiểm soát: 03 người;
- 4) Ban tổng giám đốc điều hành: 04 người (Tổng giám đốc và 3 phó tổng giám đốc);
- 5) Phòng tài chính kế toán;
- 6) Phòng Kinh tế - kế hoạch - Kỹ thuật (sáp nhập 2 phòng KTKH và phòng QLKT);
- 7) Phòng Quản trị nhân sự;
- 8) Phòng quản lý thiết bị - vật tư (quản lý thợ sửa chữa & thợ vận hành máy);
- 9) Chi nhánh Nhà máy gạch Tuynel Quảng Yên;
- 10) Các Ban chỉ huy công trường.

Kính thưa Quý cổ đông trên đây là báo cáo những vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ, đề nghị Quý cổ đông xem xét thông qua./.

Trân Trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Trọng Thấu